

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 3 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHƯƠNG THỨC DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG SONG NGỮ TẠI VIỆT NAM

Phạm Thị Phương - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Ngày nhận bài: 23/10/2019; ngày chỉnh sửa: 11/11/2019; ngày duyệt đăng: 14/11/2019.

**Abstract:** The model of bilingual education and the need for education towards international integration is increasingly used and has become popular in Vietnam. Therefore, educating students towards international integration right from the elementary period will help them to get acquainted, integrate and catch up with the current trend of educational innovation. The article proposes some measures of teaching Maths grade 3 according to the approach of teaching methods at bilingual schools in Vietnam.

**Keywords:** Methods of teaching Math, bilingual, student, teaching Maths.

## 1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã nêu: “Phát triển GD-ĐT là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD-ĐT theo hướng chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực người học” [1].

Mô hình Giáo dục song ngữ và nhu cầu giáo dục theo hướng hội nhập quốc tế ngày càng được sử dụng và đã trở nên phổ biến ở Việt Nam. Do vậy, mô hình trường quốc tế dạy song song chương trình của Bộ GD-ĐT và quốc tế đang được các bậc phụ huynh tìm hiểu và chọn cho con theo học. Tại các trường này, cùng với chương trình học cơ bản của Bộ GD-ĐT, học sinh (HS) sẽ được học thêm chương trình giáo dục của nước ngoài, giúp các em làm quen với nền giáo dục quốc tế.

Do vậy, việc giáo dục HS theo hướng hội nhập quốc tế ngay từ giai đoạn tiểu học sẽ giúp các em làm quen, hòa nhập và bắt kịp xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay. Bài viết đề xuất một số biện pháp dạy học môn Toán lớp 3 theo hướng tiếp cận phương thức dạy học ở các trường song ngữ tại Việt Nam.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Giới thiệu một số nét về các trường song ngữ

#### 2.1.1. Mô hình trường song ngữ

Ở Việt Nam, trường song ngữ thực chất là mô hình trường học dạy học theo giáo trình của Bộ GD-ĐT, kết hợp với học thêm tiếng Anh chứng chỉ Cambridge hoặc Oxford.

Theo tổng quan của Roberts có 5 mô hình giáo dục song ngữ đang được áp dụng trên thế giới hiện nay gồm:

*Mô hình 1: Submersion (triệt tiêu).* Đây là mô hình đồng hóa ngôn ngữ đối với những HS mà tiếng Anh không phải tiếng mẹ đẻ. Mục tiêu của các chương trình này là giúp HS hòa nhập vào môi trường học tập và xã hội, nơi hoạt động giao tiếp được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh. Tiếng mẹ đẻ của họ không được chú trọng phát triển ở trường nên dần biến mất, mô hình này đã được thực hiện tại các trường học của tiểu bang California.

*Mô hình 2: ESL Pullout (học tiếng Anh tách biệt):* HS được nghỉ một số giờ học chính khóa để học tiếng Anh. Đây cũng là mô hình song ngữ theo hướng đồng hóa; việc học ngôn ngữ theo hình thức này thường gây khó khăn cho HS trong giao tiếp khi hòa nhập với thầy cô và với bạn.

*Mô hình 3: Transitional (chuyển tiếp):* các môn học trong chương trình được dạy bằng tiếng mẹ đẻ, song song với việc dạy tiếng Anh. Ban đầu tiếng Anh được dạy như ngoại ngữ; những môn học không đòi hỏi quá cao về ngôn ngữ cũng được dạy bằng tiếng Anh. Mục tiêu cuối cùng của mô hình này là giúp HS có khả năng tiếng Anh tốt, dễ dàng hòa nhập vào môi trường học thuật “chính thống”. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, phải mất 5-7 năm học tiếng, HS mới đạt được trình độ ngôn ngữ như các bạn học có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, mô hình này ở Mỹ thường chỉ kéo dài 3 năm.

*Mô hình 4: Maintenance (song ngữ bảo tồn).* Khác với tất cả các mô hình đề cập bên trên, giáo dục song ngữ bảo tồn còn được gọi là giáo dục song ngữ một chiều, hướng tới đối tượng HS xuất thân từ gia đình nhập cư nhưng đến thế hệ thứ hai chỉ nói rất ít hoặc không nói được ngôn ngữ của gia đình.

*Mô hình 5: Enrichment (song ngữ làm giàu).* Còn được biết đến với tên gọi song ngữ hai chiều (two-way), đặc trưng của hình thức giáo dục này là sử dụng song song hai ngôn ngữ trong việc giảng dạy. Đối tượng HS

gồm HS nói tiếng Anh bản địa và HS có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải là tiếng Anh. Mục tiêu của song ngữ làm giàu là giúp HS có khả năng sử dụng nhuần nhuyễn cả hai ngôn ngữ. Mô hình này phân chia rạch ròi thời lượng sử dụng mỗi ngôn ngữ trong lớp học chứ không trộn lẫn hai ngôn ngữ.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, việc xây dựng mô hình giáo dục song ngữ phù hợp với hoàn cảnh của đất nước là điều cần thiết. Việt Nam đã áp dụng thành công mô hình giáo dục song ngữ bảo tồn tiếng mẹ đẻ đối với HS nói tiếng dân tộc thiểu số. Mục tiêu giáo dục theo mô hình giáo dục song ngữ Việt - Anh cũng đang được nghiên cứu và áp dụng.

Ở Việt Nam có các trường song ngữ như: Wellspring, Việt Úc, Á Châu, Albert Einstein (AES); Việt Mỹ,...

### 2.1.2. Một số đặc điểm dạy học ở các trường song ngữ tại Việt Nam

Hiện nay, ở các trường song ngữ, dạy song song 2 chương trình quốc tế và Việt Nam là môi trường, điều kiện thuận lợi để giải quyết đồng thời việc phát triển ngôn ngữ thứ hai và kiến thức môn học,... Các trường luôn có định hướng rõ ràng, phụ huynh lựa chọn trường phù hợp với định hướng, quan điểm từ phía gia đình. Từ sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường sẽ là nền tảng, cơ hội để cùng giáo dục HS.

Các trường song ngữ đã chọn lọc, xây dựng những nội dung kiến thức phù hợp với thực tiễn, với đặc điểm nhận thức và nhu cầu của HS. Qua đó nhà trường có thể dành nhiều thời gian, tạo cơ hội phát triển các năng lực học tập cho HS. Cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học được các trường đầu tư, HS dễ dàng tiếp cận với các kiến thức toán học. Thông qua những trò chơi, đồ dùng dạy học, HS phát triển được các kỹ năng học tập cần thiết.

Ở các trường song ngữ, HS được tiếp cận với các nội dung kiến thức bằng cả hai ngôn ngữ. Điều này giúp HS đạt được 2 mục tiêu về tri thức và ngôn ngữ. Do vậy, phương thức dạy học ở các trường song ngữ rất thuận lợi và phù hợp với định hướng phát triển năng lực hiện nay.

## 2.2. Một số nguyên tắc trong dạy học môn Toán theo hướng tiếp cận phương thức dạy học ở các trường song ngữ tại Việt Nam

### 2.2.1. Đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn trong dạy học

Tính khoa học yêu cầu sự chính xác về mặt toán học, hình thành cho HS phương pháp tư duy và làm việc khoa học, làm rõ mối liên hệ giữa toán học với thực tiễn.

### 2.2.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa yếu tố cụ thể và yếu tố trừu tượng trong dạy học Toán

Các tri thức khoa học nói chung và tri thức toán học nói riêng là một sự thống nhất giữa những yếu tố cụ thể

và yếu tố trừu tượng, nghĩa là có con đường đi từ những yếu tố cụ thể đến trừu tượng và ngược lại. Việc chiếm lĩnh một nội dung trừu tượng cần kèm theo sự minh họa bởi những yếu tố cụ thể.

Mặt khác, khi làm việc với những yếu tố cụ thể cần hướng đến yếu tố trừu tượng, có như vậy mới loại bỏ được dấu hiệu không bản chất để nắm được yếu tố bản chất, gạt bỏ được yếu tố cá biệt để vận dụng các quy luật, tính chất.

### 2.2.3. Đảm bảo tính đồng loạt và tính phân hóa trong dạy học Toán

Tính đồng loạt và tính phân hóa trong dạy học Toán cũng là hai mặt vừa mâu thuẫn nhưng lại vừa thống nhất với nhau. Một mặt, phân hóa tạo điều kiện thuận lợi cho dạy học đồng loạt. Dạy học phân hóa hướng tới trình độ phát triển, đặc điểm tâm lý khác nhau của HS tiểu học, giúp các em có thể phát triển phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của mình. Điều đó khiến HS đạt được những yêu cầu cơ bản làm tiền đề cho các pha dạy học đồng loạt.

Mặt khác, trong dạy học đồng loạt bao giờ cũng có những yếu tố phân hóa nội tại. Trong thực tế, không có sự dạy học đồng loạt không phân hóa. Một khía cạnh quan trọng của sự thống nhất giữa dạy học đồng loạt và phân hóa là đảm bảo chất lượng phổ cập, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu về toán cho HS.

### 2.2.4. Đảm bảo tính vừa sức với học sinh và yêu cầu phát triển trong dạy học

Quá trình dạy học cần đảm bảo tính vừa sức để HS có thể chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo; mặt khác đòi hỏi phải nâng cao yêu cầu, thúc đẩy sự phát triển của HS. Vì vậy, tính vừa sức nghĩa là không ngừng nâng cao trình độ, năng lực của HS trong học tập.

### 2.2.5. Đảm bảo vai trò của người thầy (người thiết kế, ủy thác, điều khiển và thể chế hóa) và phát huy tính tự giác, tích cực, sáng tạo của học sinh

Trong dạy học, thầy trò đều thực hiện hoạt động và giao lưu, nhưng với vai trò không giống nhau. Người học phải tự giác, tích cực và chủ động. Do học tập là quá trình chiếm lĩnh tri thức nên quá trình dạy học đòi hỏi vai trò chủ đạo của người thầy. Vai trò này giúp người học tích cực, chủ động trong học tập, người thầy chỉ định hướng, giao nhiệm vụ cho người học/nhóm.

## 2.3. Một số biện pháp dạy học môn Toán lớp 3 theo hướng tiếp cận phương thức dạy học ở các trường Song ngữ tại Việt Nam

### 2.3.1. Tạo hứng thú học tập thông qua những câu chuyện, hoạt động học tập phong phú

\* Mục tiêu của biện pháp: Động cơ học tập được coi là một thành tố quan trọng cấu thành nên hoạt động dạy

học. Vì vậy, việc tạo động lực, duy trì hứng thú cho người học được nhiều nhà giáo dục coi là khâu then chốt, quyết định đến hiệu quả dạy và học. Trong bối cảnh hiện nay, HS tiểu học có nhiều mối liên hệ với cuộc sống xung quanh, vì vậy việc tạo động lực, thu hút các em vào các hoạt động dạy học thông qua những câu chuyện, cuộc thi, trò chơi,... là rất cần thiết. Có động lực, HS sẽ chủ động trong việc lĩnh hội tri thức.

\* *Cách thực hiện:* - Lựa chọn nội dung tương ứng với mục tiêu cụ thể, những câu chuyện thực tiễn thú vị; - Đưa ra các trò chơi, hoạt động học tập vừa sức; - Xây dựng các hoạt động học tập dựa trên các vấn đề thực tiễn.

*Ví dụ:* Câu chuyện về lịch sử các loại đồng hồ.

*Mục đích:* GV đưa ra câu chuyện khi bắt đầu bài học *Thực hành xem đồng hồ* (Toán 3) nhằm kích thích sự tò mò, ham học của HS, giúp các em nắm được thông tin về các loại đồng hồ và biết liên hệ với thực tiễn.

Giáo viên (GV) có thể đặt ra các câu hỏi gợi mở vấn đề như sau cho HS: Ngày xưa, khi chưa có đồng hồ thì người ta dựa vào đâu để biết được thời gian? Tại sao lại có những loại đồng hồ khác nhau như thế? GV đưa ra một số hình ảnh cho HS quan sát, thực hành về xem đồng hồ (xem *bảng 1*):

**2.3.2. Dạy học Toán theo hướng tích hợp liên môn nhằm phát huy năng lực tư duy, giải quyết vấn đề cho học sinh**

\* *Mục đích:* Các nội dung kiến thức tích hợp liên môn sẽ thu hút được sự quan tâm của HS, giúp các em nắm được

mối liên hệ giữa các mảng kiến thức với nhau. Qua đó, giúp các em hứng thú, tích cực học tập để chiếm lĩnh tri thức.

\* *Cách thực hiện:* - Xác định mục tiêu, những nội dung kiến thức tích hợp liên môn HS cần nắm được; - Thiết kế hoạt động dạy học tương ứng với mỗi mục tiêu; - Tổ chức phân chia nhóm, phân chia nội dung cho từng HS/từng nhóm; - Báo cáo, tổng hợp, liên hệ thực tế.

**2.3.3. Xây dựng các học liệu dạy học tích hợp tiếng Anh để tăng cường hoạt động tự học cho học sinh**

\* *Mục đích:* Khi có được nguồn học liệu đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn, tiện dụng sẽ giúp HS yêu thích môn học, nhu cầu vui chơi và góp phần thúc đẩy quá trình lĩnh hội tri thức một cách tự nhiên nhất. Các kỹ năng sắp xếp, thiết kế, khiếu thẩm mỹ, óc quan sát và xử lý cũng phát triển hơn.

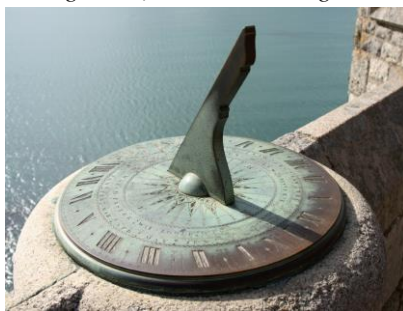
\* *Cách thực hiện:* - Xây dựng sổ tay toán học song ngữ Anh - Việt cho HS theo những từ khóa sau mỗi bài học; - Xây dựng các góc học tập môn Toán ở lớp học theo từng chủ đề; - Xây dựng, tổng hợp list game online phù hợp với nội dung, mục tiêu học tập.

*Ví dụ:* Có một số website nổi tiếng về học Toán online dành cho HS. HS vừa học toán, lại vừa tiếp cận môn Toán bằng tiếng Anh. Việc học Toán với các website này sẽ rất thú vị, khiến cho HS yêu thích và chủ động trong quá trình học tập. Đồng thời, HS có thêm vốn từ vựng tiếng Anh cơ bản cùng với những nguồn thông

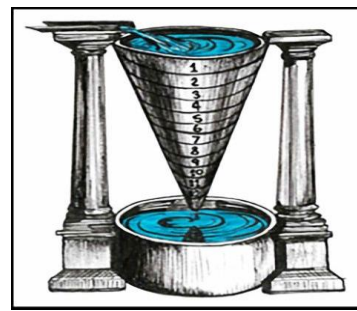
*Bảng 1. Thực hành xem đồng hồ*



*Hình 1. Mặt trời - Gà trống*



*Hình 2. Đồng hồ mặt trời*



*Hình 3. Đồng hồ nước*



*Hình 4. Đồng hồ cát*



*Hình 5. Đồng hồ quả lắc*



*Hình 6. Đồng hồ điện tử*

tin tích cực, bổ ích khi sử dụng máy tính và Internet. Các bậc phụ huynh có thể yên tâm hơn với những website an toàn, hữu ích và phù hợp với lứa tuổi của HS.

Chẳng hạn: Topmarks có rất nhiều game tương tác hay dành cho HS từ 3-14 tuổi. Các game/hoạt động được thiết kế phù hợp với từng độ tuổi, HS dễ dàng tìm kiếm theo yêu cầu của mình. Ngoài ra, website còn có nhiều nguồn tài liệu dành cho cả phụ huynh và GV.



#### 2.3.4. Tổ chức cho học sinh các hoạt động khám phá thông qua các chủ đề dạy học

\* **Mục đích:** Dạy học theo chủ đề (Themes based learning) là phương pháp tìm tòi những khái niệm, tư tưởng, đơn vị kiến thức, nội dung bài học,... có sự giao thoa, tương đồng lẫn nhau, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học, thành một nội dung học tập trong một chủ đề. Qua đó, HS có thể tự học để lĩnh hội kiến thức và vận dụng vào thực tiễn.

\* **Cách thực hiện:** - Bước 1: Xác định chủ đề/Mục tiêu chủ đề; - Bước 2: Xây dựng kế hoạch các hoạt động học tập triển khai mục tiêu chủ đề; - Bước 3: Tổ chức hoạt động học tập.

### 2.4. Thực nghiệm sư phạm

#### 2.4.1. Mục tiêu thực nghiệm

Sau khi đề xuất một số biện pháp dạy học Toán 3 theo hướng tiếp cận phương thức dạy học Toán ở trường song ngữ tại Việt Nam như đã trình bày ở tiểu mục 2.3, chúng tôi tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm: - Minh họa tính đúng đắn về mặt lí luận và thực tiễn, tính khả thi và hiệu quả của việc vận dụng các biện pháp sư phạm đã đề xuất. Ở các trường song ngữ, việc tích hợp dạy học Toán với các môn học khác là rất cần thiết, phù hợp với nhu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay; - So sánh kết quả của lớp thực nghiệm (TN) và lớp đối chứng (ĐC); phân tích, xử lí kết quả để đánh giá khả năng áp dụng các biện pháp đã đề xuất vào dạy học môn Toán ở lớp 3.

#### 2.4.2. Tổ chức thực nghiệm

TN sư phạm được tiến hành tại Trường Tiểu học Wellspring, quận Long Biên, TP. Hà Nội, với 124 HS ở 6 khối 3 vào năm học 2018-2019; trong đó có 3 lớp TN (3A1, 3A4, 3A5) và 3 lớp ĐC (3A2, 3A3, 3A6).

Sau khi đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chúng tôi tiến hành dạy học TN trên lớp qua 2 vòng. Sau mỗi bài dạy TN, chúng tôi khảo sát HS bằng hai bài khảo sát để có căn cứ đánh giá kết quả TN.

TN sư phạm với 2 vòng như sau: - Vòng 1: Dạy học bài: *Bảng nhân 7* (Toán 3); - Vòng 2: Dạy học bài: *Thực hành xem đồng hồ* (Toán 3). Trên cơ sở đó, nhiệm vụ ở các lớp TN và ĐC được phân công như sau (xem bảng 2):

Bảng 2. Bảng phân công lớp TN và lớp ĐC

Quận	Trường	Lớp dạy		Số số
		TN	ĐC	
Long Biên	Wellspring	3A1 (TN1)		16
			3A2 (ĐC1)	17
		3A4 (TN2)		21
			3A3 (ĐC2)	21
		3A5 (TN3)		24
			3A6 (ĐC3)	25

Nhận định ban đầu về các lớp chọn để tham gia TN và ĐC: Dựa vào kết quả học tập đầu năm học 2018-2019 cho thấy, chất lượng HS ở các lớp TN và ĐC tương đối đồng đều. GV ở lớp TN và lớp ĐC đều đã tốt nghiệp chuyên ngành Giáo dục tiểu học, có trách nhiệm và tâm huyết trong công tác.

Lớp TN được áp dụng các biện pháp sư phạm đã được đề xuất ở trên. Lớp ĐC vẫn học theo phương pháp dạy học thông thường, theo các biện pháp nhằm phát triển tư duy toán học, tạo hứng thú học tập cho HS, tăng cường khả năng tư duy toán bằng tiếng Anh, từ đó hình thành năng lực Toán học cần thiết cho các em.

#### 2.4.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

\* **Đánh giá định tính:** Quá trình TN sư phạm được chia thành hai giai đoạn: TN vòng 1 và TN vòng 2. Sau quá trình TN vòng 1, thu được một số kết quả sau: - HS đã bước đầu tự tin tham gia các hoạt động học tập, lớp học sôi nổi, có sự yêu thích với môn học; tích cực chiếm lĩnh kiến thức của bài học; - HS làm quen và bắt đầu có thói quen sử dụng tiếng Anh trong học tập môn Toán; - Một số hoạt động có cách tiến hành còn mới nên HS còn lúng túng trong quá trình thực hiện.

Rút kinh nghiệm dựa trên những đánh giá sau TN vòng 1, nhóm thực hiện đã có những điều chỉnh cho phù hợp hơn với thực tiễn dạy học để tiến hành tiếp tục TN vòng 2. Kết quả thu được ở vòng 2 cho thấy, HS thực sự

hào hứng với các hoạt động học tập, tự tin phát biểu, chia sẻ ý kiến, quan điểm cá nhân của mình trước lớp, hợp tác và đoàn kết trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm, biết phân chia nhiệm vụ, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, HS hứng thú với những hoạt động thực hành, ôn luyện tại nhà. Bên cạnh đó, vốn từ vựng tiếng Anh được mở rộng.

\* Đánh giá định lượng: Để có cơ sở đánh giá định lượng, chúng tôi đánh giá bài khảo sát của cả 2 đối tượng (TN và ĐC) với các mức độ sau:

- Mức 1: Chưa hoàn thành (dưới 5 điểm).
- Mức 2: Hoàn thành (từ 6-8 điểm).
- Mức 3: Hoàn thành tốt (từ 9-10 điểm).

Bên cạnh việc thu thập ý kiến của các GV nhóm TN, chúng tôi còn tiến hành làm các bài khảo sát (15 phút) với HS sau mỗi bài học để đánh giá kết quả TN đạt được như sau (xem *bảng 3, 4*):

nhiên, ở các mức độ đều có sự chênh lệch. Chất lượng HS ở cả 2 lớp khá đồng đều, tuy nhiên ở lớp TN chất lượng bài làm vẫn cao hơn vì câu hỏi số 4 liên quan đến từ vựng tiếng Anh, nhiều HS ở lớp ĐC làm chưa tốt.

Kết quả bài khảo sát chất lượng số 2 có kết quả phân hóa rõ ràng. Các bài kiểm tra dưới điểm 5 còn rất ít ở một số lớp như 3A1, 3A2. Ngoài ra, chúng tôi đã đưa thêm 1 kiến thức mới vào bài khảo sát là sử dụng tia số để tìm ra khoảng thời gian, giúp HS ở lớp TN làm bài nhanh và hiệu quả hơn ở lớp ĐC. Điều này thể hiện rõ ở bảng biểu thống kê, số lượng bài hoàn thành tốt ở lớp ĐC nhiều hơn ở các lớp TN. HS không những tìm được khoảng thời gian mà còn ứng dụng vào giải quyết các bài toán thực tiễn.

Kết quả sau TN vòng 2 lại tiếp tục khẳng định hiệu quả của biện pháp mang lại là tương đối khả quan, HS hứng thú và có động lực học tập trong giờ học và trong giờ tự học tại

*Bảng 3. Bảng thống kê kết quả khảo sát bài số 1*

STT	Lớp	Số HS	Mức					
			Mức 1		Mức 2		Mức 3	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	TN 1	16	0	0	6	37,5	10	62,5
	ĐC 1	17	0	0	7	41,1	10	58,8
2	TN 2	21	0	0	8	38	13	61,9
	ĐC 2	21	0	0	10	47,6	11	52,3
3	TN 3	24	0	0	4	16,7	20	83,3
	ĐC 3	25	0	0	7	28	18	72,2
Σ	TN	61	0	0	18	29,5	43	70,4
	ĐC	63	0	0	24	38	39	61,9

*Bảng 4. Bảng thống kê kết quả khảo sát bài số 2*

STT	Lớp	Số HS	Mức					
			Mức 1		Mức 2		Mức 3	
			SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	TN 1	16	2	12,5	5	31,2	9	5,6
	ĐC 1	17	3	17,6	8	47	6	35,2
2	TN 2	21	1	4,7	4	19	16	76,1
	ĐC 2	21	1	4,7	9	42,8	11	52,4
3	TN 3	24	0	0	2	8,3	22	91,7
	ĐC 3	25	0	0	4	16	21	84
Σ	TN	61	3	4,9	11	18	47	77
	ĐC	63	4	6,3	21	33,3	38	60,3

Dựa kết quả bài khảo sát số 1 ở lớp TN và ĐC, chúng tôi nhận thấy HS hiểu bài, nắm vững kiến thức nên đều ở mức hoàn thành và hoàn thành tốt bài kiểm tra. Tuy

nhà. Như vậy, bước đầu có thể khẳng định: phương án TN có ưu thế và khả quan hơn phương án của nhóm ĐC.

(Xem tiếp trang 10)

xã hội và nhân văn có liên quan (Tâm lý học, Xã hội học, Giáo dục học,...), những vấn đề phát triển mới của GD-ĐT, khoa học QLGD hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng GD-ĐT.

### 2.3.5. Tạo môi trường làm việc thuận lợi, có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ cán bộ quản lý học viên

Để cán bộ QLHV có thể phát huy hết khả năng, năng lực của bản thân góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, mỗi nhà trường cần tạo môi trường thuận lợi, đảm bảo dân chủ đề đội ngũ cán bộ QLHV làm việc và cống hiến. Bộ Công an cần sớm ban hành các quy định về cơ chế, chính sách áp dụng với đội ngũ cán bộ làm công tác QLHV, từ đó tạo động lực để họ an tâm công tác, đồng thời thu hút được những người có kinh nghiệm quản lý trong và ngoài ngành Công an.

### 3. Kết luận

Có thể nói, cán bộ QLHV có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ Công an theo mục tiêu đào tạo, giáo dục học viên nâng cao ý thức tự giác, tự quản trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện, góp phần xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao cho. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên nói chung, đội ngũ cán bộ QLHV nói riêng là một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra với mỗi nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 1229/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020.*
- [3] Bộ Công an (2014). *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện trong Công an nhân dân.*
- [4] Bộ Công an (2014). *Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 về đổi mới căn bản, toàn diện trong Công an nhân dân.*
- [5] Bộ Công an. *Báo cáo Tổng kết năm học 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019.*
- [6] Bộ Chính trị (2009). *Thông báo kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020.*

- [7] Đỗ Minh Cường - Nguyễn Thị Doan (2001). *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Trần Khánh Đức (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Ngô Thị Hạnh (2012). *Một số phẩm chất và năng lực cần có của người cán bộ lãnh đạo.* Tạp chí Tâm lý học, số 8, tr 92-99.
- [10] Trần Minh Hằng (2006). *Phẩm chất nhân cách cán bộ quản lý giáo dục trước yêu cầu đổi mới giáo dục.* Tạp chí Giáo dục, số 87, tr 27-32.

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC...

(Tiếp theo trang 34)

### 3. Kết luận

Sau khi tiến hành TN sư phạm, chúng tôi nhận thấy, khả năng học tiếng Anh của HS ở Trường Wellspring là khá tốt, các GV trong trường có năng lực sư phạm, nắm bắt nhanh ý tưởng của các biện pháp. Kết quả TN sư phạm cho thấy, các biện pháp đề xuất có tính khả thi và bước đầu mang lại hiệu quả. Hi vọng rằng, bài viết sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho GV trong quá trình dạy học Toán ở các trường Song ngữ trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2001). *Chương trình tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 43/2001/QĐ-BGDĐT, ngày 09/11/2001 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.* NXB Giáo dục.
- [3] Đỗ Đức Thái - Đỗ Tiến Đạt - Nguyễn Hoài Anh - Trần Ngọc Bích - Đỗ Đức Bình - Hoàng Mai Lê - Trần Thúy Nga (2019). *Dạy học phát triển năng lực môn Toán tiểu học.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Lê Ngọc Sơn (2015). *Dạy học Toán ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.* Tạp chí Toán học trong nhà trường, số 1 (tháng 7/2015), tr 21-25.
- [5] Đỗ Đình Hoan (chủ biên, 2016). *Toán 3.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến (2004). *Để tự học có hiệu quả.* NXB Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Bá Kim - Vũ Dương Thụy (1992). *Phương pháp dạy học môn Toán.* NXB Đại học Sư phạm.